

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Phạm Quang Hùng.

Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021, đối với bị cáo.

Lò Văn L (Tên gọi khác: Lò Văn H) sinh năm 1976, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn L1, sinh năm 1953 và bà: Quàng Thị D, sinh năm 1954; có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1989 và có 01 người con, sinh năm 2008 (ngoài ra còn 01 con riêng của vợ sinh năm 2005 và 01 người con nuôi, sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2020, tạm giam từ ngày 25/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ph - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị S, sinh năm 1989 (Là vợ của bị cáo Lò Văn L). Có mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22/12/2020, Lò Văn L cùng vợ là Lò Thị S đi xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-085.60 từ nhà đến bản H, xã M, huyện MC, tỉnh Điện Biên để thu mua tóc rối. Tại đây, có một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ bảo L đi sang bản Thái bên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tìm mua tóc rối và chỉ đường cho vợ chồng L đi. Vợ chồng L đi qua bờ suối biên giới khoảng 200m thì đến một lán nướng của hai vợ chồng người Thái bên Lào (đều không biết tên, địa chỉ). Sau khi ăn cơm tại đó, S vào buồng để ngủ. Trong lúc S ngủ, L mua được của người chồng 20 túi Methamphetamine có tổng khối lượng 360,12 gam với giá 12.000.000 đồng, mục đích mang về bán kiếm lời. Trao đổi mua bán xong, L cất giấu 20 túi ma túy vào trong hộp thông gió của xe mô tô rồi quay lại đón vợ về. Hồi 14 giờ 30 cùng ngày, khi vợ chồng L đi về đến khu vực bản H, xã M, huyện MC, tỉnh Điện Biên thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 77/GĐ-PC09, ngày 02/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 20 (hai mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang Lò Văn L là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L: 360,12 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn L (tên gọi khác: Lò Văn H) để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L: 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, bản thân được học đến lớp 1/12, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên đề nghị trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản xác định khối lượng vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận nên Lò Văn L đã có hành vi mua bán trái phép 20 (hai mươi) túi Methamphetamine với mục đích mua về để bán kiếm lời. Trong quá trình vận chuyển từ Lào về Việt Nam đến khu vực bản H, xã M, huyện MC, tỉnh Điện Biên vào hồi 14 giờ 30 phút thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. 20 (hai mươi) túi Methamphetamine của Lò Văn L có khối lượng là 360,12 gam.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn L đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm

phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 360,12 gam Methamphetamine của bị cáo Lò Văn L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân mới được học lớp 1/12 lại sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Nhưng trong gia đình bị cáo có anh trai là Lò Văn X đã bị kết án 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lẽ ra bị cáo phải lấy đây là bài học cảnh tỉnh với bản thân nhưng vì hám lợi, bị cáo lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn là 360,12 gam Methamphetamine.

Do đó, để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng biện pháp tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, lấy đây làm bài học chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, đề nghị trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy.
- Chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết việc bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe. Trả lại cho vợ bị cáo là chị Lò Thị S 1/2 giá trị chiếc xe.
- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 007623, mang tên Lò Văn Hoàng, biển đăng ký số: 27Z1-085.60 thu giữ của Lò Văn L.
- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài khoảng 20 cm đã cũ, không có tay nắm do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.
- Trả lại cho bị cáo Lò Văn L 01 giấy chứng minh nhân dân số 040340450, cấp ngày 03/7/2014 mang tên Lò Văn L và 01 ví giả da màu nâu, trên một mặt có in chữ ARMANI, ví đã cũ qua sử dụng do không sử dụng vào việc phạm tội

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135,136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326: cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo cũng như lời khai của chị Lò Thị S và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thì chị Lò Thị S không tham gia, không biết về hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý, HĐXX không xem xét, giải quyết. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn L** (Tên gọi khác: **Lò Văn H**) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lò Văn L** (Tên gọi khác: Lò Văn Hoàng) **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 20 (Hai mươi) túi nilon màu xanh, và màu hồng bên trong chứa các viên nén màu hồng, ký hiệu WY, có tổng khối lượng = 360,12 gam Methamphetamine, trích 20 túi mẫu các viên nén màu hồng, ký hiệu WY, được ký hiệu từ “Mẫu 1” đến “Mẫu 20”, tổng khối lượng = 09 gam, vật chứng còn lại = 351,12 gam Methamphetamine.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 007623, mang tên Lò Văn H, biển đăng ký số: 27Z1-085.60 thu giữ của Lò Văn L.

- 01 tua vít dài khoảng 20 cm đã cũ, không có tay nắm, thu giữ của Lò Văn L.

*** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:**

- ½ giá trị chiếc xe mô tô hiệu HONDA màu trắng-nâu-xám, số loại: Wave S, loại xe: Hai bánh, dung tích xilanh: 109, biển kiểm soát: 27Z1 - 085.60, số máy: JC52E-1064157, số khung: RLHJC526XDY165944, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn L.

*** Trả lại cho chị Lò Thị S, sinh năm 1989:** ½ giá trị chiếc xe mô tô hiệu HONDA màu trắng-nâu-xám, số loại: Wave S, loại xe: Hai bánh, dung tích xilanh: 109, biển kiểm soát: 27Z1 - 085.60, số máy: JC52E-1064157, số khung: RLHJC526XDY165944, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn L.

*** Trả lại cho bị cáo:**

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 040340450, cấp ngày 03/7/2014 mang tên Lò Văn L.

- 01 ví giả da màu nâu, trên một mặt có in chữ ARMANI, ví đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp

liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/3/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Ch (Đề T/báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Lò Văn Lịch

